CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800152894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/6/2010, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/6/2017

Địa chỉ trụ sở chính: Số 467 Lê Hoàn, P. Ngọc Trạo, Tp Thanh Hóa
Điện thoại: 02373.852.228 - 0975.185.079
Fax: 02373.721.205
Email: urencothanhhoa@gmail.com
Website: www.urencothanhhoa.com.vn

Thanh Hóa, năm 2019

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA
Ký ngày: 6/4/2020 15:21:20

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA.**

- Tên bằng nước ngoài: **THANH HOA URBAN CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **URENCOTHANHHOA**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800152984

- Vốn điều lệ: **32.997.900.000** đồng (VNĐ)

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **32.997.900.000** đồng (VNĐ)

- Địa chỉ trụ sở chính công ty: Số 467 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây là trụ sở do Nhà nước cho thuê đất lâu dài theo Văn bản số: 8659/UBND ngày 19/08/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0373.720.378 - Fax: 0373.721.205

- Email: urencothanhhoa@gmail.com

- Website: www.urencothanhhoa.com.vn - Mã cổ phiếu: THU

Quá trình hình thành và phát triển, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa tiền thân là Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa, được thành lập theo Quyết định số: 834/QĐ-UBTN ngày 08/08/1977 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Ngày 10/03/1994 UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 206/QĐ-UBTH thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước và đổi tên Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa thành Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Thực hiện Luật doanh nghiệp 2005, tháng 6 năm 2010 Công ty được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa hoạt động theo Luật doanh nghiệp, trên cơ sở ký hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với UBND thành phố hàng năm.

- Tháng 6 năm 2016 thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH MTV môi trường và CTĐT Thanh Hóa đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp 2015. Nhà nước nắm giữ 52,54% vốn điều lệ.

Với hơn 50 năm trưởng thành và phát triển, công ty đã được tỉnh, thành phố và người dân thành phố tin tưởng; chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của công ty không ngừng được nâng cao. Tăng trưởng bình quân hàng năm tăng từ 10 đến 15% năm. Đến nay công ty có gần 1.000 cán bộ công nhân viên, 04 phòng ban và 17 đơn vị trực thuộc hoạt động trên gần 20 ngành nghề khác nhau. Mức cổ tức bình quân đạt từ 6,5 đến 7,2%/năm.

Trong những năm gần đây công ty đã đầu tư gần 42 tỷ đồng để mua sắm hệ thống xe máy thiết bị, xe chuyên dụng phục vụ công tác sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Hiện nay, công ty được đánh giá là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh; năng lực vận tải, xe chuyên dụng được đánh giá rất vững mạnh; Công ty đã tham gia nhiều dự án và gói thầu lớn như dự án mở rộng nâng cấp nghĩa trang Nhân dân Chợ nhàng, Dự án Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận... với số vốn đầu tư gần 300 tỷ đồng.

- Trong quan hệ đối ngoại và hợp tác: Công ty là thành viên của Hiệp Hội môi trường và Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam; Hội cấp thoát nước Việt Nam; Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam và Hiệp hội Công viên cây xanh Việt Nam. Trong nhiều năm qua đã có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế đến công ty học tập, trao đổi kinh nghiệm và tìm cơ hội hợp tác đầu tư.... Với những thành tích đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 2.

-Thời điểm niêm yết: Chưa

- Mã chứng khoán: **THU**

- Sàn giao dịch: **UPCOM**

Các sự kiện khác:

- Năm 1972 được Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III về thành tích khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

- Năm 1997 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc.

- Năm 2002 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III trong thời kỳ đổi mới.

- Năm 2007 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III.

- Năm 2011 được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng II.

- Doanh nghiệp đạt Cúp vàng "Vì sự phát triển cộng đồng" trong cộng đồng khối doanh nghiệp toàn quốc năm 2011.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh theo bảng sau:

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu: Rác thải không độc hại, độc hại, rác thải y tế, rác thải công nghiệp, rác thải độc hại khác.	38110, 3812, 38121, 38129, 38210, 3822, 38221, 38229
2	Hoạt động quản lý thoát nước và xử lý nước thải	37001, 37002
3	Quản lý, khai thác, chăm sóc các công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị.	
4	Quản lý, khai thác bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp	3314, 2790
5	Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa. Dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
6	Quản lý, duy tu đường giao thông nội thị	
7	Sản xuất, cung cấp các sản phẩm thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ	

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	9321, 81300
9	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; phòng chống mối mọt; xây dựng các công trình điện đến 35kV, sửa chữa và hoàn thiện các công trình xây dựng.	4100, 42102, 4290, 4321, 431
10	Tư vấn thiết kế: kiến trúc công trình, công trình thủy lợi, công trình đường bộ và công trình điện	71109
11	Tư vấn đấu thầu, lập dự án; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình điện đến 35kV	71109
12	Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng và bằng ô tô loại khác. Cho thuê xe có động cơ	4933, 49332, 7710
13	Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661, 46614
14	Kinh doanh và cung cấp các sản phẩm về cây xanh, hoa cây cảnh, giống cây trồng, xây dựng bồn hoa, vườn hoa, công viên, lâm viên	
15	Kinh doanh và cung ứng các sảm phẩm về điện chiếu sáng công cộng	

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và cả nước theo Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành, các phòng ban, Chi nhánh, các xí nghiệp, đội, đơn vị trực thuộc.

3.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

- ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
  CHỦ TỊCH: ĐỖ THỊ MINH HẢI
- BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
  TB: LÊ THỊ HIỀN
- GIÁM ĐỐC CÔNG TY
  HỒ VIẾT LÂN
- P.GIÁM ĐỐC
  LÊ HỒNG QUẢN
- P.GIÁM ĐỐC
  TRẦN CHÍNH
- P.GIÁM ĐỐC
  NGUYỄN XUÂN QUÝ
- P.GIÁM ĐỐC
  THIỀU VĂN SAN
- Phòng
  Tài chính-KT
- Phòng
  Kế hoạch - KT Vật tư
- Phòng
  Nhân sự
- Phòng
  Hành chính
- Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT
- Xí nghiệp công viên cây xanh 1
- Xí nghiệp công viên cây xanh 2
- Xí nghiệp công viên cây xanh 3
- Xí nghiệp xử lý môi trường
- Xí nghiệp dịch vụ tang lễ
- Đội kiểm tra môi trường
- Xí nghiệp
  Quản lý vận hành xây lắp điện
- Xí nghiệp Xe máy vận chuyển
- Xí nghiệp xây dựng
- Xí nghiệp Cơ khí môi trường
  Xây lắp công trình
- Xí nghiệp duy tu thoát nước
- Xí nghiệp môi trường số 1
- Xí nghiệp môi trường số 2
- Xí nghiệp môi trường số 3
- Đội thu phí vệ sinh
- Nhà máy xử lý nước thải

3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý:

3.3.1. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội Đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng hoặc trước ngày 30/6 kể thừ ngày kế thúc năm tài chính.

Cổ đông là những cá nhân hoặc tổ chức sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của công ty. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ động chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp và công ty.

3.3.2. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

3.3.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp

- Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hoạt động khác có giá trị từ 15% đến nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

3.3.4. Ban Kiểm soát: Là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Các kiểm soát viên bầu 01 ngươi làm trưởng ban, Trưởng ban kiểm soát là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

3.3.5. Ban Giám đốc: Hội đồng quản bổ nhiệm 01 người trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc công ty.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Giúp việc cho Giám đốc công ty có 04 Phó Giám đốc; Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, phó Giám đốc phụ trách quản lý và tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh do mình phụ trách.

3.3.6 Các tổ chức Chính trị - xã hội công ty: Đảng bộ công ty; Công đoàn công ty; Hội cựu chiến binh công ty; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh công ty.

Các tổ chức chính trị xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động tuân thủ Điều lệ của tổ chức. Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động tại các tổ chức đoàn thể theo quy định của pháp luật.

3.3.7. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật vật tư: Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật vật tư là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban giám đốc công ty về lĩnh vực kế hoạch, kỹ thuật vật tư toàn công ty; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho HĐQT và Giám đốc về chiến lược phát triển của công ty.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm; kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, theo yêu cầu lãnh đạo công ty.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sản xuất, thường trực Hội đồng định mức, khoán quản, nghiệm thu công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc công ty mua sắm vật tư, thiết bị, máy móc phù hợp với nhu cầu sản xuất của công ty đảm bảo chất lượng kỹ thuật.

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác bàn giao, tiếp nhận các dự án, công trình đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra, xác nhận hồ sơ ngiệm thu khối lượng theo kế hoạch được giao và chất lượng hoàn thành làm cơ sở thanh toán lương cho các đơn vị.

- Lập kế hoạch cung cấp vật tư, xe máy, thiết bị thi công dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì trong công tác xây dựng định mức, quy chế khoán,

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT và Giám đốc công ty giao.

3.3.8. Phòng Nhân sự: Là phòng nghiệp vụ trực thuộc công ty. Phòng Nhân sự tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty về tổ chức bộ máy,

tổ chức sản xuất, lao động tiền lương, an toàn lao động. Chủ trì xây dựng nội quy, quy chế công ty, là thành viên thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tiền lương, Hội đồng an toàn vệ sinh lao động và tham gia Hội đồng định mức công ty.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch hoạt động, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại..... trên cơ sở mục tiêu kế hoạch kinh doanh của công ty.

- Xây dựng các quy định, nội quy, quy chế thuộc nhiệm vụ phòng.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty để thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng ban, đơn vị, các tổ sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu cho HĐQT và Giám đốc công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ và đào tạo cán bộ trong công ty.

- Tiếp nhận, bố trí, điều động, thuyên chuyển và giải quyết chế độ cho người lao động trong công ty.

- Thường trực Hội đồng thu đua khen thưởng, kỷ luật.

- Quản lý hồ sơ, sổ BHXH, bổ sung hồ sơ cho Người lao động; Tham mưu giải quyết các chế độ chính sách của nhà nước cho Người lao động như: Chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, BHTT và các chế độ phụ cấp khác có liên quan. Trực tiếp chi trả bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng, quản lý lao động, các ngành nghề theo định mức biên chế.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của HĐQT, Giám đốc công ty.

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác trong công ty xây dựng định mức, áp dụng định mức xây dựng, xây dựng đơn giá tiền lương, duyệt công; tham mưu công tác tham quan du lịch hàng năm cho Người lao động;

- Công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động cho Người lao động

- Nhiệm vụ của phòng Nhân sự tham mưu nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật, nội quy và quy chế của công ty.

3.3.9. Phòng Tài chính - Kế toán: Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc công ty về lĩnh vực Tài chính - Kế toán;

tham mưu đề xuất cho HĐQT, Giám đốc về chính sách tài chính của công ty. Chủ trì xây dựng quy chế tài chính, kế hoạch thu chi tài chính, tham gia xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm và các quy chế, quy định, kế hoạch khác theo phân công của Giám đốc.

Phòng Tài chính - Kế toán tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện với những nhiệm vụ chính sau:

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty.

- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính của công ty.

- Huy động và sử dụng vốn trong toàn công ty nhằm phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao.

- Lập quy trình cho tạm ứng, thu hồi tạm ứng, giám sát kiểm tra đôn đốc việc thu hồi công nợ trong toàn công ty.

- Chủ trì việc lập kế hoạch thu hồi công nợ nội bộ và đối tác trong toàn công ty.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của công ty và pháp luật của nhà nước về lĩnh vực Tài chính - Kế toán.

- Thực hiện các nghiệp vụ thanh quyết toán với ngân sách nhà nước, khách hàng, CBCNV công ty.

- Thực hiện công tác kế toán thống kê và xây dựng bộ máy kế toán quản trị phù hợp với tổ chức SXKD.

- Thực hiện ghi chép, tính toán phản ánh chính xác trung thực, kịp thời, đầy đủ quá trình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động SXKD. Tổng hợp chi phí sản xuất, xác định kết quả SXKD định kỳ, theo quý, năm và theo từng công trình, hạng mục công trình, loại hình dịch vụ.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu công ty tổ chức và thực hiện các cuộc kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn và đánh giá lại tài sản, vật tư theo đúng chủ trường và chế độ quy định của nhà nước. Chuẩn bị tài liệu và các thủ tục cần thiết để xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng, nợ không đòi được, các khoản thiệt hại và các vi phạm làm tổn thất tiền vốn, tài sản, đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết.

- Tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, kiểm toán nội bộ công ty và các đơn vị trực thuộc (đội, xí nghiệp) về công tác chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

- Phân tích hoạt động kinh tế theo định kỳ và hàng năm của công ty để cung thông và đề xuất các biện pháp quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Tham gia các định chế tài chính trong các hợp đồng kinh tế, đảm bảo cho công tác quản lý giá (dự thầu, bán sản phẩm, dự toán công trình, mua nguyên vật liệu, dịch vụ.....) đạt hiệu quả. Tham gia nghiên cứu, cải tiến, tổ chức và quản lý SXKD; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo chế độ tự chủ tài chính của công ty.

- Phổ biến, hướng dẫn các chế độ, thể lệ Tài chính - Kế toán - Thống kê; tổ chức thực hiện và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế trong toàn công ty.

- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo quy định.

- Bảo mật thông tin của phòng và công ty.

- Lập kế hoạch và chuẩn bị nguồn kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và xây dựng đội ngũ CBCNV kế toán trong công ty.

- Thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật và điều lệ công ty.

- Đảm bảo vốn cho các hoạt động SXKD, quản lý vốn tài sản công ty, chấp hành chế độ nộp ngân sách và cấp trên.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các bộ phận thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, hạch toán kế toán theo đúng quy định pháp luật và Quy chế công ty.

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty về mức trả cổ tức, kế hoạch hoạch phát hành cổ phiếu, trái phiếu.

- Tham gia thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dịch vụ, theo dõi, quản lý việc thực hiện các hợp đồng.

- Tham gia Hội đồng định mức đơn giá công ty.

- Tính toán và thanh toán tiền lương khối cơ quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được HĐQT và Giám đốc giao.

3.3.10. Phòng Hành chính: Là phòng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong lĩnh vực hành chính quản trị (lễ tân, tạp vụ, quản lý cơ sở vật chất; các công trình hạ tầng kỹ thuật tại trụ sở làm việc công ty; quản lý sử dụng trang thiết bị văn phòng; soạn và lưu trữ hồ sơ công văn, văn phòng phẩm, quản lý con dấu).

- Tiếp nhận, tổng hợp thông tin, lưu trữ công văn đi và đến; xử lý các thông tin theo chức năng, quyền hạn của phòng. Bảo quản và sử dụng con dấu theo quy định của Nhà nước.

- Thư ký ghi chép Biên bản hội nghị giao ban do Giám đốc công ty chủ trì, soạn thảo văn bản Thông báo kết luận hội nghị giao ban.

- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin các phòng ban, đơn vị; quản lý tài sản phục vụ cho nơi làm việc như: Nhà xưởng, máy móc, các thiết bị phục vụ cho văn phòng công ty.

- Y tế trực chăm sóc sức khỏe CBCNV, cấp phát thuốc cho CBCNV, trực y tế cơ quan, đấu mối với bệnh viện, lên kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-LĐ.

- Trực bảo vệ trông coi tài sản trụ sở văn phòng công ty và khuôn viên thiếu nhi; kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty. Bảo đảm an ninh trật tự trị an trong công ty.

- Làm công tác tạp vụ, vệ sinh trong công ty.

- Đảm nhận việc cung cấp các nhu cầu phục vụ công tác văn phòng.

- Quản lý lái xe con và lái xe phục vụ HĐQT, Ban Giám đốc và CBCNV khi có lệnh điều động.

- Đón tiếp khách, chuẩn bị chương trình và phục vụ tổ chức hội nghị và các buổi khánh tiết của công ty. Thực hiện các nhiệm vụ khác có tính đột xuất theo lệnh của Giám đốc công ty.

- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Giám đốc công ty.

3.3.11. Tổ Quản lý dự án: Là bộ phận trực thuộc Phòng KHKT-VT công ty, có chức năng quản lý các công trình, dự án của tỉnh, thành phố giao công ty làm chủ dự án và các công trình, dự án do Công ty đầu tư. Ban quản lý Dự án được thành lập theo Quyết định số 46/QĐ-CTMT ngày 22/10/2010 nhằm thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành dự án đầu tư xây dựng. Dựa trên nguồn chi phí quản lý dự án được phê duyệt, công ty thành lập Ban quản lý dự án để thay mặt Chủ đầu tư (hoặc chủ dự án) thực hiện chức năng quản lý điều hành dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật hiện hành.

- Quản lý, thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của chủ đầu tư khi được UBND tỉnh, UBND thành phố và công ty giao.

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng do đơn vị, tổ chức khác làm chủ đầu tư phù hợp với năng lực chuyên môn và theo quy định đấu thầu và quản lý đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

- Lập kế hoạch, tiến độ thực hiện dự án đầu tư; quản lý, phụ trách giám sát khối lượng, chất lượng công trình.

- Trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến GPMB các dự án.

- Chi trả lương, phụ cấp và các chế độ khác liên quan cho các thành viên của Ban Quản lý dự án.

- Lập, tổng hợp và lưu trữ hồ sơ quản lý dự án, hồ sơ dự thầu, hồ sơ thi công và hồ sơ thanh quyết toán công trình theo quy định của pháp luật.

3.3.12. Đội kiểm tra môi trường: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Đội kiểm tra môi trường có chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất mà giám đốc công ty giao cho các đơn vị.

3.3.13. Đội thu phí vệ sinh: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Đội thu phí vệ sinh môi trường thu phí vệ sinh các tổ chức và hộ dân trên địa bàn thành phố theo kế hoạch công ty giao. Tổ chức khai thác hợp đồng các dịch vụ có liên quan đến công tác vệ sinh môi trường đô thị theo quy định của công ty.

3.3.14. Xí nghiệp Xe máy vận chuyển: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Xí nghiệp thay mặt công ty quản lý và vận hành phương tiện máy thiết bị được trang bị (xe ép rác, xe tưới nước đường, xe quét đường, quản lý vận hành xe thang, xe cẩu vận hành, máy ủi và các loại xe hút, xe chuyên dùng khác….)

3.3.15. Xí nghiệp Quản lý vận hành Xây lắp điện: Là đơn vị trực thuộc công ty hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty; Xí nghiệp là đơn vị quản lý vận hành và sửa chữa toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và các vùng lân cận.

3.3.16. Các xí nghiệp Công viên cây xanh: Gồm 03 xí nghiệp: Xí nghiệp Công viên cây xanh 1, Xí nghiệp Công viên cây xanh 2, Xí nghiệp Công viên cây xanh 3. Các Xí nghiệp thực hiện công tác quản lý, chăm sóc hệ thống công

viên, khuôn viên, các khu tượng tài, nhà tưởng niệm văn hóa của tỉnh, thành phố Thanh Hóa; chồng và chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị của thành phố; thực hiện thi công tác công trình liên quan đến lĩnh vực, công viên, khuôn viên, dải phân cách giao thông.

3.3.17. Xí nghiệp Duy tu thoát nước: Là đơn vị trực thuộc công ty hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Xí nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa hạ tầng các công trình công cộng, điểm tập kết xe gom rác, vá ổ gà, sửa chữa đường giao thông, vỉa hè, sửa chữa gờ gối tấm đan, thành mương cống rãnh, bốc xúc phế liệu xây dựng, tua phế thải vỉa hè gốc cấy cột điện miệng cống hàm ếch.

3.3.18. Xí nghiệp Cơ khí - Xây lắp công trình: Là đơn vị trực thuộc công ty hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Xí nghiệp Cơ khí - Xây lắp công trình có 02 chức năng là: Sửa chữa các loại phương tiện ô tô, xe máy, sửa chữa, đóng mới xe gom rác; gia công sửa chữa cơ khí, thiết bị, công cụ, dụng cụ của công ty và khách hàng bên ngoài; kết hợp với các phòng ban công ty lập Hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu và tìm kiếm khai thác tiếp cận thị trường xây lắp chuyên ngành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả kinh tế cao.

3.3.19. Xí nghiệp Xây dựng: Là đơn vị trực thuộc công ty hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty; Xí nghiệp Xây dựng chuyên cung cấp dịch vụ xây dựng dân dụng, công nghiệp, xây dựng và sữa chữa các công trình hạ tầng, các công trình công cộng, các điểm tập kết xe gom rác, vá ổ gà, sửa chữa đường giao thông, vỉa hè, sửa chữa gờ gối tấm đan, thành mương cống rãnh; cung cấp dịch vụ thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, nạo vét bùn mương đất, mương xây, cống bản, cống ngầm, hố ga.

3.3.20. Các xí nghiệp Môi trường: Gồm 3 Xí nghiệp: XN Môi trường 1, XN Môi trường 2, XN Môi trường 3. Là các đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc; thực hiện chức năng quét, thu gom rác đường, hè phố, ngõ xóm theo khối lượng hợp đồng dịch vụ công ích mà công ty ký với UBND thành phố Thanh Hóa; tham gia vào công tác tuyên truyền, vận động người dân, cơ quan danh nghiệp thực hiện công tác đổ rác đúng giờ, thời gian quy định đảm bảo vệ sinh môi trường.

3.3.21. Xí nghiệp dịch vụ tang lễ: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty.

Xí nghiệp Dịch vụ Tang lễ có nhiệm vụ quản lý, chăm sóc và bảo vệ nghĩa trang nhân dân Chợ nhàng và mộ chí trong nghĩa trang. Chôn cất, mai

táng các mộ hung táng, cát táng đưa về nghĩa trang. Tổ chức thi công xây dựng mộ chí, lập hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh toán trình lãnh đạo công ty phê duyệt. Xây dựng trình phê duyệt giá bán cho nhân dân theo quy định của Công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lập hồ sơ quản lý và chăm sóc mộ chí theo quy định hiện hành của Nhà nước. Hướng dẫn khách ra vào thăm viếng mộ chí, thăm viếng nghĩa trang.

3.3.22. Xí nghiệp Xử lý Môi trường: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Xí nghiệp có chức năng kiểm tra, tiếp nhận và xử lý rác thải sinh hoạt tại Khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các khu vực phụ cận tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3.3.23. Nhà máy Xử lý nước thải: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Nhà máy hoạt động theo chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao cho Công ty giao hằng năm, tuân thủ Điều lệ, các văn bản nội bộ của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước.

- Nhà máy xử lý nước thải làm nhiệm vụ xử lý nước thải được thu gom từ các hộ dân, nhà máy, các trường học, bệnh viên trong thành phố và xử lý tại trạm xử lý nước thải Thanh Hóa. Trạm xử lý nước thải Thanh Hóa bao gồm một chuỗi các hồ sinh học: Hồ kỵ khí, hồ tùy nghi, hồ hoàn thiện và hồ khử ni tơ.

Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải bao gồm các nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm, tuyến cống áp lực, công trình đầu mối, điểm đầu nối, tuyến cống thu gom, chuyển tải đến nhà máy xử lý nước thải, các điểm xả... phải tuân thủ các quy trình quản lý, vận hành đã được phê duyệt.

3.3.24. Chi nhánh Miền tây: Là đơn vị trực thuộc công ty. Chi nhánh thực hiện chức năng nhiệm vụ của công ty tại khu vực thị trấn Ngọc Lặc, vùng phụ cận và khu vực Miền Tây Thanh Hóa. Chi nhánh hoạt động theo sự chỉ đạo của giám đốc công ty trên phạm vi cả nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Khai thác kinh doanh và cung cấp các dịch vụ, thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài địa bàn thành phố Thanh Hóa.

Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh theo ngành nghề kinh doanh công ty đăng ký.

- Chi nhánh có con dấu, tài khoản riêng và là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Thực hiện ký kết các hợp đồng theo sự ủy quyền của Giám đốc công ty.

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu của công ty

Xây dựng công ty ngành càng phát triển vững mạnh, đủ khả năng cạnh tranh và đứng vững trên thị trường, từng bước mở rộng quy mô đầu tư về chiều rộng và chiều sâu đối với các ngành nghề công ty có thế mạnh như thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chăm sóc công viên, khuôn viên, điện chiếu sáng công cộng và dịch vụ nghĩa trang. Từng bước hiện đại hóa sản xuất, cơ giới hóa để giảm bớt chi phí lao động, nâng cao năng suất lao động; áp dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học kỹ thuật của công nghệ 4.0 vào quản lý công ty; xây dựng, ứng dụng các phần mềm quản lý nhất là trong quản lý hệ thống xe máy thiết bị, phương tiện vận tải và hệ thống điện chiếu sáng của công ty. Phấn đấu chỉ tiêu doanh thu năm sau cao hơn năm trước tối thiểu 10%.

Về bộ máy quản lý: Thực hiện công tác tổ chức sắp xếp lại lao động, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, tăng lợi nhuận trên cổ phiếu. Tuyển dụng và giữ những nhân sự chủ chốt, có trình độ chuyên môn cao.

Kêu gọi đầu tư thực hiện các dự án lớn của công ty; liên kết các cổ đông, đối tác có tiền năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị đồng thời thúc đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hiệu quả hơn.

Về quản trị doanh nghiệp: Coi đây là một mặt quan trọng trong quá trình minh bạch hoạt động doanh nghiệp, tạo ra cơ chế kiểm soát nội bộ và đảm bảo hài hòa lợi ích của người quản lý doanh nghiệp, các cổ động và người lao động trong công ty.

b. Chiến lược phát triển

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Duy trì, phát triển lợi thế, uy tín và truyền thống của công ty đã được tạo lập lâu dài, được lãnh đạo tỉnh, thành phố, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn ủng hộ với đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động công ty nhiệt tình, chịu khó, năng động sáng tạo; đổi mới mạnh mẽ về quản lý, quản trị doanh nghiệp xây dựng công ty phát triển vững mạnh, đủ sức cạnh tranh và đứng vững trên thị trường.

- Phát triển thêm các dịch vụ, ngành nghề: Dọn vệ sinh môi trường các khu công nghiệp, cơ quan công sở; vận chuyển xử lý chất thải, rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp.

- Từng bước mở rộng và tham gia đấu thầu nhiều gói thầu thi công có giá trị lớn đối với các lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh cao, như các gói thầu thi xây lắp hệ thống điện chiếu sáng đô thị, các công trình xây dựng hệ

thống công viên, khuôn viên, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật về giao thông, hệ thống mương, cống thoát nước đô thị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng doanh thu hàng năm cho công ty; tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trên tất cả các địa bàn mà công ty phụ trách.

5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế: Những biến động của nền kinh tế toàn cầu, nhất là dịch Covid - 19 và những vấn đề bất ổn về tình hình phát triển kinh tế của các nước trên thế giới sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam và các doanh nghiệp, trong đó có công ty.

Tốc độ đô thị hóa ngày một nhanh, trong khi đó cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, dẫn đến công tác phục vụ vệ sinh môi trường cũng phải luôn thay đổi để có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường. Mức thu phí dịch vụ vệ sinh môi trường tăng đột biến sẽ gây rất nhiều khó khăn trong việc hoàn thành chỉ tiêu thu.

- Rủi ro về lạm phát: Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế xã hội. Do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

- Rủi ro luật pháp: Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời, thích ứng nhanh với những thay đổi của pháp luật.

Rủi ro đặc thù ngành: Giá nguyên liệu, vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Những năm gần đây, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhiên liệu, chi phí nhân công trong hoạt động của công ty đều tăng so với năm trước liền kề, trong khi đơn giá đặt hàng Công ty đã ký với đối tác có thời gian ổn định lâu dài. Điều này làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó, các chi phí khác như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng cũng tăng cao.

Một số doanh nghiệp, các hợp tác xã hoạt động trong cùng lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với Công ty. Mặt khác, thành phố Thanh Hóa hàng năm thường chịu ảnh hưởng khá nhiều từ thiên tai, bão lụt.

Những trận mưa bão này đã làm gãy đổ hệ thống thống cây xanh, gây hư hỏng hệ thống điện chiếu sáng, các công trình hạ tầng kỹ thuật. Đây là một yếu tố khách quan không thể tránh khỏi, tác động và gây thiệt hại trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều đáng lo ngại là hiện nay toàn tỉnh mới có khoảng 12 (mười) lò đốt rác thủ công; lượng rác thải phần lớn vẫn được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, nhiều bãi chôn lấp vẫn chưa vận hành nghiêm túc theo quy trình kỹ thuật, đang gây ô nhiễm môi trường. Khu liên hợp xử lý rác thải thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận dự kiến đến năm 2020 là hết diện tích cho công tác xử lý rác thải bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh, trong khi đó dự án xây dựng nhà máy đốt rác do các nhà thầu thiếu vốn nên triển khai thực hiện rất chậm, rất khó hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra. Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên. Đây là một điều hết sức khó khăn đối với công ty.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai, rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng ..... Những rủi ro cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Lĩnh vực công ích: Công tác quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác: Đã thực hiện nghiêm túc thời gian quét, thu gom rác đường phố, ngõ xóm. Khối lượng thực hiện đạt 100% kế hoạch.

Công tác vận chuyển rác đã được gặp hết trong ngày, vệ sinh các điểm tập kết xe gom sạch sẽ. Khối lượng gắp vận chuyển rác ở xe gom bên đường, các điểm tập kết tại các phường trung tâm là 83.016 tấn tấn đạt 107,7% kế hoạch; vận chuyển rác tại các phường, xã ngoại thành là 24.116,8 tấn đạt 149% kế hoạch.

Công tác xử lý rác ở khu xử lý rác Đông Nam đã được xử lý đảm bảo đúng quy trình. Thực hiện phủ bạt, lấp đất, phun chế phẩm nhằm giảm thiểu ô nhiễm VSMT khu xử lý. Khối lượng rác đã xử lý là 127.199 tấn đạt 115,8% kế hoạch năm. Thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác đảm bảo chất lượng nguồn nước thải ra môi trường. Công tác xử lý nước rỉ rác khu xử lý rác thải Đông Nam, Đông Sơn, Thanh Hóa là 54.750m^3 đạt 100% kế hoạch.

b. Công tác duy trì thoát nước đô thị: Tập trung nạo vét thông thoát nước mương cống đảm bảo thông thoát nước tốt, không để ngập úng cục bộ. Khối lượng nạo vét bốc xúc, vận chuyển được 3.985 m3 đạt 100,1% kế hoạch. Thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng, nạo vét đất cát lề đường, dọn vệ sinh phụ vụ các sự kiện chính trị của tỉnh, thành phố là 3.383 tấn đạt 141% kế hoạch.

c. Quản lý công viên, cây xanh: Năm 2019 các công viên, khuôn viên được chăm sóc tốt. Nghĩa trang liệt sỹ Hàm Rồng được tôn tại, chăm sóc thường xuyên. Trong dịp tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn đã đón tiếp chu đáo các đoàn khách tới viếng. Thực hiện quản lý, duy trì, chăm sóc hơn 98 ha công viên, khuôn viên. Trong năm có 02 khuôn viên bàn giao cho đơn vị thi công để cải tạo đó là khuôn viên Lam Sơn, khuôn viên Ba Bia do đó khối lượng giảm 0,9ha từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2019. Bổ sung duy trì các khu vực cải tạo là 0,47ha, gồm các khu vực: Khuôn vin 25A, tượng đài Lê Lợi, dải phân cách đường Nguyễn Chí Thanh, nút giao thông Nguyễn Hoàng, Nguyệt Viên, Quảng Thịnh. Thực hiện quản lý duy trì 3.005 cây xanh đường phố đảm bảo xanh đẹp. Cắt thấp tán, khống chế chiều cao cây bóng mát loại 2: 1.005 cây. Chặt hạ cây sâu bệnh là 60 cây đạt 60% kế hoạch.

d. Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng: Việc đóng cắt điện được thực hiện đúng giờ quy định, khôi phục sữa chữa kịp thời các sự cố. Tập trung trang trí điện phục vụ tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, 990 năm Thanh Hóa, 50 năm thực hiện di chúc Hồ Chí Minh và phục vụ các sự kiến chính trị của tỉnh, thành phố.

Thực hiện quản lý vận hành 316 tủ điện tự động, đóng cắt bằng tay và tủ điều khiển đèn tín hiệu giao thông. Năm 2019 nhận bàn giao thêm 19 tủ điện mới.

đ. Công tác vận hành Nhà máy xử lý nước thải Thành phố: Công ty đã vận hành 50% công suất nhà máy đảm bảo kế hoạch giao. Bảo vệ tài sản, máy móc thiết bị không để xảy ra các sự cố gây chập cháy, hư hỏng.

e. Kiểm tra môi trường và quản lý cơ sở hạ tầng: Tích cực kiểm tra cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố, phát hiện kịp thời các sự cố ảnh hưởng đến CSHT để báo cáo các cấp có liên quan xử lý. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

f. Công tác thu phí vệ sinh, thu khác: Thực hiện thu theo Quyết định 3355 của UBND tỉnh Thanh Hóa đảm bảo đúng kế hoạch giao. Tiếp tục rà soát kiểm tra toàn bộ đối tượng thu phí vệ sinh làm cơ sở giao kế hoạch thu năm 2020. Tổng số tiền thu đạt kế hoạch giao.

Ngoài ra còn thực hiện tốt các nhiệm vụ phát sinh phục vụ các ngày lễ tết, các sự kiện chính trị của thành phố. Kinh phí thực hiện phát sinh đạt gần 20 tỷ đồng.

k. Công tác XDCB kinh doanh - dịch vụ: Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng, tìm kiếm thị trường; tập trung khai thác các dịch vụ vệ sinh môi trường tại thị trấn Ngọc Lặc, Triệu Sơn, thực hiện thu gom, vận chuyển rác cho các khu dân cư mới phường Đông Hải, Quảng Thịnh, Đông Cương, Hoằng Lý.... ký hợp đồng dịch vụ với các khách hàng trên địa bàn thành phố đã tạo công ăn việc làm và

thu nhập ổn định cho bộ phận kinh doanh. Giá trị thực hiện năm 2019 là 41,2 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch giao.

L. Lĩnh vực Quản lý dự án: Tiếp tục thực hiện các gói thầu thuộc dự án Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng lân cận, gói thầu: Mương thu nước từ các sườn núi quanh khu xử lý và mương dẫn thu nước từ khu xử lý ra Sông Hoàng.

Thi công gói thầu số 08 (gói thầu EC) về việc khảo sát, thiết kế và thi công công trình: San nền, đường nội bộ, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa (trừ hạng mục mương thu nước sườn núi và mương dẫn nước ra sông Hoàng).

Dự án mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng, thành phố Thanh Hoa: Hoàn thiện gói thầu khu cát táng cảnh quan dòng họ. Khai thác thu phí hạ tầng khu mộ cát táng cảnh quan dòng họ đạt 1,45 tỷ đồng.

Thi công gói thầu xây mộ cát táng nhân dân ô 5 phần còn lại của ô 6, 7, 8 Lô C6 khu vực 2,5ha tại Nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa đạt 0,825 tỷ đồng.

Tổng giá trị các gói thầu thực hiện ước đạt 43,2 tỷ đồng. Chi phí quản lý dự án đầu tư tương ứng đạt 920 triệu đồng.

Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2018: (Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)	Năm 2019: (Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)	
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**212.379.878.286**	**205.356.835.136**	**1**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	72.367.915	28.139.924	2
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**212.307.510.371**	**205.328.695.212**	**3**
4	Giá vốn hàng bán	193.961.272.745	190.769.055.127	4
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**18.346.237.626**	**14.559.640.085**	**5**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	864.513.125	2.775.600.119	6
7	Chi phí tài chính	2.116.605.146	1.917.420.549	7
8	Trong đó: chi phí lãi vay	2.116.605.146	1.917.420.549	8

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2018: (Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)	Năm 2019: (Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)	
9	Chi phí bán hàng			9
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.192.771.237	11.144.283.264	10
11	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh**	**4.901.374.368**	**4.273.536.391**	**11**
12	Thu nhập khác	91.296.571	68.480.797	12
13	Chi phí khác	339.544.205	282.426.293	13
14	Lợi nhuận khác	(248.247.634)	(213.945.496)	14
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**4.653.126.734**	**4.059.590.895**	**15**
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	937.136.923	779.799.317	16
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			17
18	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**3.715.989.811**	**3.279.791.578**	**18**
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	720	665	19
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	720	665	20

(Nguồn Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt được, có thể thấy cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt mức so với kế hoạch đề ra. So với năm 2018 các chỉ tiêu về doanh thu hoạt động kinh doanh dịch vụ và dự án đầu tư năm 2019 đã được cải thiện rõ rệt, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tổng giá trị doanh thu toàn công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Minh Hải	Chủ tịch HĐQT công ty	
2	Hồ Viết Lân	Giám đốc	Bí thư Đảng ủy Công ty - Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty
3	Trần Chính	Phó Giám đốc	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty - Phó

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
			Giám đốc công ty
4	Thiều Văn San	Phó Giám đốc	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
5	Nguyễn Xuân Quý	Phó Giám đốc	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
6	Lê Hồng Quân	Phó Giám đốc	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy - Phó Giám đốc công ty

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Không.

2.3. Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban điều hành

1. Họ và tên: Đỗ Thị Minh Hải

- Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1982.

- Quê quán: Xã An Đạo - Huyện Phù Ninh - Tỉnh Phú Thọ

- Nơi ở hiện nay: Phòng A1210, tầng 12, tháp A, toà Central Point, 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ kinh tế quốc tế

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/2007 - 07/2007	Nhân viên kinh doanh - Công ty TNHH Nhật Trung
08/2007 -10/2009	Trưởng phòng - Công ty TNHH Nhật Trung
11/2009 - 11/2009	Không tham gia BHXH
12/2009 - 08/2011	Chuyên viên - Công ty CP Viettronics - Công nghiệp 167 Nguyễn Ngọc Nại
09/2011 - 11/2013	Chuyên viên - Công ty Cổ phần Công nghệ AMEC - Nhà 48 BT3 KĐT bán đảo Linh Đàm Hà Nội

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/2013 - 03/2015	Trưởng nhóm mua hàng tiếng Trung
04/2015 - 06/2015	Không tham gia BHXH
07/2015 - 06/2016	Trưởng phòng KD - Công ty Cổ phần TM & ĐT bất động sản An Phát - Hà Nội
07/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

2. Họ và tên: Hồ Viết Lân

- Sinh ngày: 20 tháng 04 năm 1970.
- Quê quán: Quỳnh Phương - Quỳnh Lưu - Nghệ An
- Nơi ở hiện nay: 11 Thôi Hữu - Phường Ngọc Trạo - TP Thanh Hóa
- Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Lâm nghiệp - Thạc sỹ QTKD
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/1994- 01/2001	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 - 07/2001	Đội phó Đội xe máy vận chuyển - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
08/2001- 12/2002	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2003 - 08/2008	Kỹ sư lâm nghiệp Phòng KH-KTVT - Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
09/2008 - 10/2010	Kỹ sư - Phó Giám đốc XN công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
11/2010 - 09/2015	Giám đốc XN công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2015 - đến nay	Giám đốc Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

3. Họ và tên: Trần Chính

- Sinh ngày: 26 tháng 03 năm 1966.
- Quê quán: Đông Khê - Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 06/27 Ngô Sỹ Liên, P. Tân Sơn, TP Thanh Hóa
- Chức vụ: Phó Giám đốc.
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Đại học Nông nghiệp.
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/1989 - 03/1997	Kỹ sư - Công ty ô tô vận tải Hà Tây
04/1997 - 07/1997	Không tham gia BHXH
08/1997 - 02/1998	Kỹ sư - Công ty ô tô vận tải Hà Tây
03/1998 - 03/1999	Không tham gia BHXH
04/1999 - 10/2001	Cán bộ kỹ thuật Xưởng sửa chữa - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
11/2001 - 05/2010	Xưởng trưởng Xương cơ khí - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2010 - 12/2015	Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2016 - nay	Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

4. Họ và tên: Thiều Văn San

- Sinh ngày: 20 tháng 03 năm 1963.
- Quê quán: Đông Văn - Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: SN 20, Lê Thế Long, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa

- Chức vụ: Phó Giám đốc công ty

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Đại học Giao thông vận tải

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
02/1987 - 10/1988	Cán bộ Công ty cầu Đông Sơn - Thanh Hóa
11/1988 - 03/1993	Cán bộ kỹ thuật Công ty quản lý công trình công cộng Thanh Hóa
04/1993 - 06/1994	Đội phó - Đội 4 Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/1994 - 06/2006	Đội trưởng - Đội 4 Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2006 - 05/2011	Trưởng phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2011 - nay	Phó Giám đốc Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

5. Họ và tên: Nguyễn Xuân Quý

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Quý

- Sinh ngày: 13 tháng 07 năm 1969.

- Quê quán: Quảng Trạch - Quảng Xương - tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: 166 Lý Nhân Tông - phường Đông Thọ - thành phố Thanh Hóa

- Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty

- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Bách Khoa

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/1992 - 12/1996	Cán bộ - Xí nghiệp gạch ngói Cẩm Trướng

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
01/1997 - 01/2001	Cán bộ Phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 - 12/2008	Phó phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2009 - 01/2010	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch - KTVT Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2010 - 05/2011	Trưởng phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2011 - đến nay	Phó Giám đốc - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

6. Họ và tên: Lê Hồng Quân

- Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1975.

- Quê quán: Xã Quảng Châu - Quảng Xương - tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: Lô 403 Liên kế 8 khu Đông Vệ 5, P. Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa.

- Chức vụ: Phó Giám đốc.

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Tài chính Kế toán.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
09/1993 - 12/1994	Bộ đội Lữ đoàn 171 Hải quân
01/1995 - 08/1999	Không tham gia BHXH
09/1999 - 12/1999	Bảo vệ Ban dự án nhà máy giày TTXK
01/2000 - 12/2001	Kế toán xí nghiệp đá Granit xuất khẩu - Công ty đá hoa Granit xuất khẩu Công ty Phương Đông Thanh Hóa
01/2002 - 12/2003	Không tham gia BHXH
01/2004 - 10/2004	Kế toán trưởng - Công ty đá Cúc Khang thành phố Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
11/2004 - 11/2007	Kế toán viên xí nghiệp cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
12/2007 - 02/2009	Kế toán viên phòng Tài vụ - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
03/2009 - 07/2010	Chuyên viên - Phó phòng kế toán tài vụ - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
08/2010 - 12/2016	Kế toán trưởng - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2017 - nay	Phó Giám đốc - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

7. Họ và tên: Lê Thị Thu Hà

- Sinh ngày: 15 tháng 05 năm 1983.

- Nơi ở hiện nay: SN 20 ngõ 40 Trương Hán Siêu, P. Đông Sơn, TP Thanh Hóa.

- Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2007 - 12/2009	Kế toán viên - Công ty quảng cáo Hatuba, TP Thanh Hóa
01/2010-04/2010	Không tham gia BHXH
05/2010 - 01/2015	Kế toán viên Ban QLDA - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2015 - 05/2016	Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 - 09/2016	Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 - 12/2016	Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2017 - 06/2017	Phó phụ trách phòng Tài chính Kế toán - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
Từ 07/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

2.4 Tóm tắt lý lịch trích ngang Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Đỗ Thị Minh Hải - Chủ tịch HĐQT công ty: Đã kê khai tại mục 2.3. Ban điều hành.

2. Họ và tên: Hồ Viết Lân - TV HĐQT công ty: Đã kê khai tại mục 2.3. Ban điều hành.

3. Họ và tên: Thiều Văn San - TV HĐQT công ty: Đã kê khai tại mục 2.3. Ban điều hành.

4. Họ và tên: Nguyễn Xuân Quý - TV HĐQT công ty: Đã kê khai tại mục 2.3. Ban điều hành.

5. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Sơn - TVHĐQT không điều hành

- Sinh ngày: 27 tháng 07 năm 1988.

- Quê quán: Thiệu Đô - Thiệu Hóa - tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: SN 14/97 Trường Thi, P. Trường Thi, TP Thanh Hóa

- Chức vụ: Kỹ sư kiến trúc lâm nghiệp Phòng Kế hoạch - KTVT.

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư ngành kiến trúc lâm nghiệp đô thị.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/2011 - 12/2012	Chuyên viên Ban quản lý dự án - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2013 - 01/2013	Chuyên viên Ban quản lý dự án - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2013 - 12/2015	Kỹ sư lâm nghiệp đô thị - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2016 - 12/2016	Kỹ sư lâm nghiệp Phòng KH-KTVT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

2.5 Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Lê Thị Hiền

- Sinh ngày: 26 tháng 01 năm 1989.
- Quê quán: Xã Định Hòa - huyện Yên Định - Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 46 Triệu Quang Phục - P. Đông Thọ - TP Thanh Hóa
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kế toán - Thạc sỹ QTKD
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2012 -05/2016	Chuyên viên Phòng Kế toán - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 - đến nay	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Sinh ngày: 27 tháng 05 năm 1979.
- Quê quán: Hà Tân - Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 05 Đào Đức Thông - Phường Trường Thi
- Chức vụ: Phó phòng Nhân sự
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
11/1999 - 04/2007	Chuyên viên Phòng Hành chính - Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472 Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
05/2007 -07/2013	Phó Phòng Hành chính - Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472 Thanh Hóa
08/2013 -09/2014	Chuyên viên Phòng Nhân sự - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 - đến nay	Phó phòng Nhân sự - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

3. Họ và tên: Nguyễn Tiến Hải

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1985.
- Quê quán: Đông Quang - Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa.
- Nơi ở hiện nay: SN 05/11 ngõ 76 Đường vệ Đà, P. Quảng Thắng, TPTH
- Chức vụ: Trưởng phòng
- Đơn vị công tác: Phòng Hành chính, Công ty CP MT và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế - Cử nhân công nghệ máy tính
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2009 - 09/2014	Chuyên viên phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 - 06/2016	Phó phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2016 -09/2016	Phó phụ trách phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 - nay	Trưởng phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

2.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác của các bộ phận quản lý do công ty phát hành:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Đỗ Thị Minh Hải	07/11/1982	Chủ tịch HĐQT	702.200		702.200
2	Hồ Viết Lân	20/04/1970	Giám đốc Công ty	2.100	1.729.790	1.731.890
3	Nguyễn Xuân Quý	13/07/1969	Phó Giám đốc	2.300		2.300
4	Thiều Văn San	20/03/1963	Phó Giám đốc	2.800		2.800
5	Lê Hồng Quân	10/10/1975	Phó Giám đốc	2.300		2.300
6	Trần Chính	26/03/1966	Phó Giám đốc	2.500		2.500
7	Lê Thị Hiền	26/01/1989	Trưởng Ban kiểm soát	300		300
8	Lê Thị Thu Hà	15/05/1983	Kế toán trưởng	500		500
9	Nguyễn Thị Nga	27/05/1979	Phó phòng Nhân sự	200		200
10	Nguyễn Ngọc Sơn	27/07/1988	Chuyên viên P. KH - KTVT	400		400
11	Nguyễn Tiến Hải	20/11/1985	Trưởng phòng Hành chính	600		600
	TỔNG SỐ					**2.455.990**

2.7. Số lượng cán bộ nhân viên

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
1- Phân theo trình độ lao động:	**961**	**100**	
1.1 Đại học và trên Đại học	190	19,77	
1.2 Cao đẳng	27	2,18	
1.3 Trung cấp	31	3,23	
1.4 Công nhân kỹ thuật	57	5,93	
1.5 Lao động phổ thông	656	68,26	
2- Phân theo giới tính:	**963**	**100**	
2.1 Nam	386	40,17	
2.2 Nữ	575	59,83	

2.8. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Ngay sau khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc công ty tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo đạt các chỉ tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh phương án khoán gọn để tăng tính chủ động cho các đơn vị, đặc biệt đã tập chung chỉ đạo điều chỉnh lại định mức, đơn giá, tiền lương cho hơn 300 công nhân làm công tác quét, thu gom rác, gần 80 công nhân thực hiện công tác vận hành cẩu nâng rác, điều chỉnh lại tiền lương, các chế độ phụ cấp cho công nhân lái xe, lực lượng bảo vệ các dải phân cách, khuôn viên, công viên hở. Sắp xếp lại lao động, điều chuyển lao động từ các khu vực sản xuất không cần thiết về các khu vực sản xuất cần tăng cường lực lượng lao động, điều này vừa làm giảm áp lực lao động vừa tạo điều kiện cho việc điều chỉnh, nâng cao tiền lương, thu nhập cho người lao động. Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc khoán quản cho các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc công ty theo hướng tạo sự chủ động toàn bộ cho giám đốc các xí nghiệp, công ty chỉ thực hiện quản lý thông qua công tác soát xét hồ sơ, kiểm tra, giám sát, đánh giá khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán giá trị hợp đồng cho đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh công tác điều động, luân chuyển cán bộ tại các đơn vị cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn, quản lý của cán bộ, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực vệ sinh môi trường. Năm 2019 Công ty đã thực hiện điều động, luân chuyển 15 lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật giữa các đơn vị, xí nghiệp và phòng ban nghiệp vụ.

- Sau khi ký được Hợp đồng dịch vụ công ích với UBND thành phố công ty đã điều chỉnh, cân đối tiền lương đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Công tác quản lý điều hành: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ vào quy chế làm việc, phân công các đ/c Phó giám đốc phụ trách chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, xí nghiệp, đơn vị, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Thực hiện thường xuyên chế độ giao ban cán bộ chủ chốt.

- Các phòng ban nghiệp vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu. Triển khai và cụ thể hóa các quy định các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

- Phối hợp với công đoàn công ty thực hiện tốt các cuộc Đối thoại định kỳ trực tiếp giữa người sử dụng lao động với đại diện người lao động công ty theo Nghị định số: 60/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ.

- Điều chỉnh tiền lương cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng từ từ 3.250.000 đồng lên 3.430.000 đồng theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 03C/QĐ-CĐCT về việc thưởng mức độ hoàn thành công việc và hiệu quả sản xuất kinh doanh cho người quản lý, người điều hành công ty và cán bộ gián tiếp các phòng ban đơn vị với mức thưởng như sau:

Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty:	Hệ số 1,5
Phó Giám đốc, TBKS, KTT:	Hệ số 1
Trưởng các phòng:	Hệ số 0,7
Phó các phòng:	Hệ số 0,5
Trưởng các đơn vị:	Hệ số 0,5
Phó các đơn vị:	Hệ số 0,4
Chuyên viên các phòng:	Hệ số 0,3

Chuyên viên các đơn vị, cán sự các phòng ban đơn vị: Hệ số 0,2

Tổng số lao động công ty đầu năm là 978 người, cuối năm 2019 là 961 người được phân bổ ở các phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống được đảm bảo, ổn định. Thu nhập bình quân đạt 5.200.000 đồng/người/tháng.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với CBCNVLĐ: thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp ca 3, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tăng giờ, làm ngày lễ tết, chế độ phép, 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án).

- Thực hiện và hoàn thành dự án đầu tư 05 xe điện ba bánh sử dụng vào việc thu gom rác ngõ xóm với tổng kinh phí: 500.000.000 đồng

- Tình hình thực hiện các dự án lớn: Các công trình, dự án thực hiện đảm bảo quy trình pháp lý, quản lý chất lượng, khối lượng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành. Thực hiện đúng các bước của quá trình đầu tư và triển khai thực hiện dự án, tham gia quản lý, giám sát các dự án do Tỉnh, thành phố giao Công ty làm chủ dự án, chủ đầu tư đảm bảo đúng quy trình, quy phạm, tiến độ, chất lượng. Xây dựng các kế hoạch thực hiện dự án, bám sát tiến độ đề ra.

Giá trị thực hiện các gói thầu dự án đạt 43,2 tỷ đồng; chi phí quản lý dự án đạt 920 triệu đồng.

Tình hình thực hiện một số công trình, dự án lớn cụ thể:

a. Dự án mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng TP Thanh Hóa

- Gói thầu số 06: Nạo vét bùn, bóc hữu cơ, san lấp mặt bằng, đường giao thông, hệ thống thoát nước trục chính, lát hè, đường quanh lô mộ, trong phạm vi khu mộ cát táng cảnh quan thuộc dự án đầu tư xây dựng: Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa (đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và đang chờ làm thủ tục quyết toán).

- Gói thầu số 08: Đường giao thông thoát nước, lát hè, bó vỉa phần còn lại, trồng cây xanh cách ly thuộc Dự án: Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa (đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và đang chờ làm thủ tục quyết toán).

- Gói thầu số 09: San nền khu vực còn lại, cổng tường rào, hệ thống cấp nước, nhà quản lý, nhà để xe, nhà vệ sinh, nhà bát giác thuộc dự án: Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng, thành phố Thanh Hóa (đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và đang chờ làm thủ tục quyết toán).

- Gói thầu số 10: Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng thuộc Dự án: Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa (đã thi công hoàn thành đang chờ làm thủ tục bàn giao đưa vào sử dụng).

- Gói thầu số 11: Hệ thống xử lý nước thải, lò đốt thuộc Dự án: Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa (đã thi công hoàn thành đang chờ làm thủ tục bàn giao đưa vào sử dụng).

- Thi công hạng mục: Xây mộ cát táng nhân dân ô 6 lô C6 khu vực 2,5ha tại nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa (đã quyết toán hạng mục công trình)

b. Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận:

Thi công gói thầu số 08 (gói thầu EC) về việc khảo sát, thiết kế và thi công công trình: San nền, đường nội bộ, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa (trừ hạng mục mương thu nước sườn núi và mương dẫn nước ra sông Hoàng).

c. Công tác quản lý, triển khai thực hiện dự án năm 2020 như sau:

- *Dự án Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng:* Đôn đốc nhà thầu triển khai thi công hoàn thành các gói thầu đảm bảo đúng tiến độ đề ra. Cụ thể:

+ Thi công gói thầu: Sân đường nội bộ khu nhà hành chính dịch vụ, nhà để xe, bãi đỗ xe số 1 khu nhà hành chính, bãi đỗ xe số 2 khu mộ cát táng cảnh quan dòng họ, giá trị xây lắp ước đạt: 2,5 tỷ đồng.

+ Thi công gói thầu: Đường giao thông thoát nước trục chính lô C6 thuộc khu vực 2.5ha giá trị xây lắp ước đạt: 1,6 tỷ đồng.

+ Thi công hạng mục: Xây mộ cát táng nhân dân ô 5 phần còn lại của ô 6,7,8 lô C6 khu vực 2,5ha giá trị 2,0 tỷ đồng.

- *Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận:* Đôn đốc nhà thầu thi công triển khai thực hiện hoàn thành toàn bộ gói thầu EC (bao gồm: San nền, giao thông nội bộ, mương thoát nước, tuyến đường hoàn trả nối vuốt với đường hiện trạng) theo Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đảm bảo việc bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư Nhà máy xử lý rác thải Công ty CP Đầu tưu và phát triển công nghệ Môi trường Ecotech triển khai xây dựng nhà máy xử lý rác.

(*) Tổng giá trị gói thầu triển khai thực hiện của 02 dự án lớn ước đạt 73,9 tỷ đồng. Chi phí QLDA ước đạt 1,45 tỷ đồng.

- Hoàn thành quyết toán các công trình đã thực hiện theo quy định.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
**Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản:	189.677.499.045	182.653.718.900	
Doanh thu thuần:	212.307.510.371	205.328.695.212	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	18.346.237.626	14.559.640.085	
Lợi nhuận khác:	(248.247.634)	(213.945.496)	
Lợi nhuận trước thuế:	4.653.126.734	4.059.590.895	
Lợi nhuận sau thuế:	3.715.989.811	3.279.791.578	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	720	665	

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
**Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:* Tổng giá trị tài sản: Doanh thu: Thuế và các khoản phải nộp: Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận sau thuế:			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	 1.48 1.24	 1.55 1,33	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số vốn/Vốn chủ sở hữu	 0.82 5.44	 0.82 4.5	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 5.92 1.12	 7.94 1.12	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Chủ tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	 0.02 0.1 0.02 0.02	 0.02 0.1 0.2 0.02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: **3.297.790** cổ phần

Trong đó:

- Số lượng cổ phần nhà nước chi phối: 1.729.790 CP (52,453%)

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.568.000 CP (47,547%)

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP (0%)

b. Cơ cấu cổ đông:

Bảng cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2019:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước		3.277.900	100
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)	01	1.729.790	52,453
1.2	Cá nhân	720	1.567.200	47,547
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng		**3.297.790**	**100**

Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên:

STT	Tên Cổ đông	CMT/Hộ chiếu/GCNC CCD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)		Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa	1.729.790	52,453
1.2	Đỗ Thị Minh Hải	025182000491	Tổ 17 - Phường Phú Diễn - Quận Bắc Từ Liêm - TP Hà Nội	702.200	21,293
	Tổng cộng:			**2.431.990**	**73,746**

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e. Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: *Không*

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công ty: *Không*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không*

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Không*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bản vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 961 người

- Mức lương trung bình: 5.200.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty đang thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, công ty đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Công ty đã xây dựng

quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên kịp thời khi người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hằng năm công ty đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, khen thưởng, khen thưởng đột xuất động viên người lao động thành tích xuất sắc, góp phần vào sự phát triển của công ty.

Về an toàn lao động: Công ty đã thành lập Hội đồng An toàn - Vệ sinh lao động công ty; người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị và dụng cụ bảo hộ lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm độc hại người động được trang bị thiết bị chuyên dùng đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hằng năm người lao động được học tập đào tạo, đào tạo lại để đúc rút kinh nghiệm và nâng cao trình độ. Công ty hỗ trợ tiền lương, các phương tiện phục vụ cho học tập tùy theo yêu cầu cụ thể:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *Không.*

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không.*

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019:

(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1. 1. Đặc điểm tình hình

Năm 2019 là năm thứ 4 công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Là năm có nhiều sự kiện chính trị của Tỉnh và thành phố. Công ty tiếp tục sắp xếp lại cán bộ ở một số phòng, đơn vị để phù hợp với mô hình hoạt động mới. Năng lực công tác cán bộ được nâng lên, năng lực quản lý của các phòng ban đơn vị có nhiều tiến bộ, tính chủ động, tinh thần trách nhiệm được nâng lên, góp phần phát triển công ty vững chắc trong tiến trình hội nhập của nền kinh tế. Năm 2019 cũng là năm công ty tổ chức thực hiện nhiều công trình, dự án phát sinh phục vụ các sự kiện chính trị xã hội quan trọng của tỉnh và thành phố Thanh Hóa.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2019 đã đạt được kết quả như sau:

1.2. Hoạt động của Ban Giám đốc điều hành công ty trong năm 2019

Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ mà thành phố đã giao vượt tiến độ, kế hoạch, tạo dựng niềm tin đối với lãnh đạo và nhân dân thành phố Thanh Hóa. Ban Giám đốc chủ động và cương quyết trong công tác quyết toán nội bộ, thu hồi vốn, thực hiện tốt các chế độ lương, thưởng, đóng bảo hiểm xã hội và đảm bảo tốt các quyền lợi khác cho người lao động. Ban Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nội quy, quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc luôn báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý các phòng, ban các đơn vị trong công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn vì quyền lợi chung của tập thể, tuy nhiên cần tiếp tục trao dồi phương pháp quản lý điều hành để kết quả tốt hơn.

Trong năm 2019 ở một số mặt công tác và lĩnh vực khác vẫn còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót đó là:

- Một số đ/c trong Ban giám đốc các xí nghiệp, đơn vị có những thời điểm chưa thật sự cương quyết, trong chỉ đạo điều hành đơn vị.

- Công tác phối hợp giải quyết công việc, kiểm soát, giải quyết hồ sơ của các phòng ban Công ty có lúc vẫn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty và việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

- Ban lãnh đạo ở một số các Xí nghiệp, đơn vị sản xuất còn chưa chủ động, sáng tạo trong việc quản lý, điều hành công việc, chưa thật sự cương quyết trong quá trình giải quyết một số vấn đề phát sinh, đặc biệt là trong lĩnh vực vệ sinh môi trường (quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải).

Trong năm 2020 Ban Giám đốc sẽ có các giải pháp cụ thể để khắc phục các hạn chế nêu trên.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua:

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2019 với nhiều thuận lợi nhưng cũng rất nhiều khó khăn, thách thức; tập thể Cán bộ quản lý và Người lao động công ty đã không ngừng nỗ lực, quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, với nhiều nguyên nhân khách quan và

chủ quan khác nhau, kết quả SXKD của công ty chưa thật sự nổi trội. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

1.3.1. Lĩnh vực công ích:

a. Công tác quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác:

(*) Công tác quét thu gom rác:

- Đã thực hiện khoán gọn cho 3 Xí nghiệp môi trường để các đơn vị chủ động trong điều hành sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra giám sát công nhân thực hiện nhiệm vụ. Đã thực hiện nghiêm túc giờ quét, thu gom rác. Thực hiện tăng ca, tăng giờ thu dọn cành lá cây, rác thải kịp thời phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh, thành phố và đặc biệt là sau những cơn mưa giông lớn.

- Năm 2019 đã được UBND thành phố bổ sung khối lượng công tác quét vỉa hè trước nhà dân các tuyến đường Quốc lộ 1A, Lê Hoàn, Đội Cung, Trường Thi, Đại lộ Lê Lợi, Hạc Thành, Dương Đình Nghệ, Cao Thắng, Đinh Công Tráng, Lê Quý Đôn, Hàn Thuyên, Lê Hữu Lập, Lê Hồng Phong, Phan Chu Trinh, Hàng Đồng, Lạc Long Quân; công tác quét vỉa hè công cộng, dải phân cách bằng cơ giới đang thực hiện 3lần/tuần lên thực hiện hàng ngày; bổ sung công tác duy trì đường phố ban ngày các tuyến đường Lê Quý Đôn, Phan Chu Trinh, Hạc Thành, Dương Đình Nghệ, Đại Lộ Lê Lợi; Tăng cường quét đường, dải phân cách đại lộ Nguyễn Hoàng, Võ Nguyên Giáp đang thực hiện 1 lần/tuần lên thực hiện 3lần/tuần nên chất lượng vệ sinh môi trường các tuyến trung tâm được tăng lên rõ rệt.

- Công ty đã đề nghị UBND thành phố cho chuyển đổi khối lượng không thực hiện ở Khuôn viên Lam Sơn, khuôn viên Ba Bia sang thực hiện quét thu gom rác ở khu dân cư An phát, vỉa hè đường Bùi Khắc Nhất để đảm bảo giá trị hợp đồng dịch vụ công ích đã ký với UBND thành phố Thanh Hóa.

- Công tác vệ sinh điểm tập kết xe gom đã được phân rõ trách nhiệm cho 3 xí nghiệp môi trường và xí nghiệp xe máy vận chuyển nên chất lượng vệ sinh các ĐTK đã được nâng lên rõ rệt.

- Công tác vận chuyển rác đã được gặp hết trong ngày, vệ sinh các điểm tập kết xe gom sạch sẽ. Khối lượng gắp vận chuyển rác ở xe gom bên đường, các điểm tập kết tại các phường trung tâm là 83.016 tấn tấn đạt 107,7% kế hoạch; vận chuyển rác tại các phường, xã ngoại thành là 24.116,8 tấn đạt 149% kế hoạch.

- Công tác xử lý rác ở khu xử lý rác Đông Nam đã được xử lý đảm bảo đúng quy trình. Thực hiện phủ bạt, lấp đất, phun chế phẩm nhằm giảm thiểu ô nhiễm VSMT khu xử lý. Khối lượng rác đã xử lý là 127.199 tấn đạt 115,8% kế hoạch năm. Thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác đảm bảo chất lượng nguồn nước thải ra môi trường. Công tác xử lý nước rỉ rác khu xử lý rác thải Đông Nam, Đông Sơn, Thanh Hóa là 54.750m^3 đạt 100% kế hoạch.

b. Công tác duy tu thoát nước đô thị:

- Tập trung nạo vét thông thoát nước mương cống đảm bảo thông thoát nước tốt, không để ngập úng cục bộ. Khối lượng nạo vét bốc xúc, vận chuyển được 3.985m^3 đạt 100,1%.

- Thu gom vận chuyển PTXD phục vụ tết nguyên đán Kỷ Hợi, tại các điểm tập kết xe gom rác, các điểm công cộng; phục vụ thành phố đón nhận Quyết định của Chính phủ công nhận TP Thanh Hóa đạt chuẩn NTM năm 2019 và các sự kiện chính trị khác... đạt 3.383 tấn đạt 141% KH.

- Thực hiện nạo vét đất cát đường, vỉa hè khu vực cửa ngõ thành phố phục vụ các sự kiện văn hóa, chính trị của thành phố với khối lượng là 664 m3.

c. Quản lý công viên, cây xanh:

- Năm 2019 các công viên, khuôn viên được chăm sóc tốt. Nghĩa trang liệt sỹ Hàm Rồng được cải tạo, chăm sóc thường xuyên. Trong dịp tết nguyên đán và các ngày lễ lớn đã đón tiếp chu đáo các đoàn khách tới viếng. Thực hiện quản lý, duy trì, chăm sóc hơn 98 ha công viên, khuôn viên, NTLS. Trong năm có 2 khuôn viên bàn giao cho đơn vị thi công để cải tạo đó là khuôn viên Lam Sơn, khuôn viên Ba Bia do đó khối lượng giảm đi 0,9ha từ tháng 3 đến tháng 12. Bổ sung duy trì các khu vự được cải tạo phục vụ 990 năm danh xưng Thanh Hóa là 0,47 ha gồm các khu vực: khuôn viên 25A, tượng đài Lê Lợi, DPC đường Nguyễn Chí Thanh, nút giao Nguyễn Hoàng - Nguyệt Viên, nút giao Quảng Thịnh...

- Thực hiện quản lý, duy trì 3.005 cây xanh đường phố đảm bảo xanh đẹp; Cắt thấp tán khống chế chiều cao cây bóng mát loại 2 là 1.005 cây. Ngoài ra còn hiện chặt hạ cây xanh theo giấy phép của thành phố, xử lý kịp thời các cây xanh bị gẫy đổ trong mùa mưa bão. Chặt hạ cây sâu bệnh, khô mục theo giấy phép của thành phố cấp là 60 cây đạt 60% KH

- Thực hiện cải tạo, trồng dặm các công viên khuôn viên, dải phân cách đảm bảo xanh, đẹp.

d. Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng:

- Việc đóng cắt điện cơ bản đúng giờ quy định, khôi phục sửa chữa kịp thời các sự cố. Tập trung trang trí điện phục vụ Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi năm 2019, 990 năm danh xưng Thanh Hóa 50 năm thực hiện di chúc Bác Hồ và phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh và thành phố.

- Thực hiện quản lý vận hành 316 tủ điện tự động, đóng ngắt bằng tay và tủ điều khiển đèn tín hiệu giao thông. Năm 2019 nhận bàn giao thêm 19 tủ điện và tủ điều khiển giao thông mới .

e. Công tác vận hành nhà máy xử lý nước thải thành phố:

Công ty đã vận hành 50% công suất nhà máy đảm bảo kế hoạch giao. Duy trì chăm sóc thảm cây xanh trong khuôn viên nhà máy đảm bảo xanh đẹp. Bảo vệ tài sản trong nhà máy không để xảy ra mất mát.

f. Công tác thu phí vệ sinh:

- Thực hiện thu theo Quyết định 3355 của UBND tỉnh Thanh Hóa, công ty chỉ đạo nhân viên thực hiện thu dịch vụ VSMT đảm bảo kế hoạch giao. Tiếp tục rà soát kiểm tra toàn bộ đối tượng thu phí vệ sinh làm cơ sở giao kế hoạch thu năm 2020. Tổng số tiền thu đạt kế hoạch giao.

- Ngoài ra công ty còn thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa của tỉnh và thành phố với giá trị khối lượng công việc phát sinh gần 20 tỷ đồng.

Tổng giá trị thực hiện lĩnh vực công ích năm 2019 đạt 163 tỷ đồng.

1.3.2. Công tác Kinh doanh dịch vụ - quản lý dự án:

a. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:

Trong năm 2019 bộ phận kinh doanh tiếp tục khai thác các thế mạnh của công ty. Các đơn vị kinh doanh trong công ty đã tích cực tìm kiếm việc làm nâng cao đời sống cho người lao động. Chi nhánh miền Tây tập trung khai thác các dịch vụ vệ sinh môi trường tại thị trấn Ngọc Lạc, thu gom vận chuyển rác cho các khu dân cư mới phường Đông Hải, Quảng Thịnh, Đông Cương, ký hợp đồng dịch vụ với các khách hàng trên địa bàn thành phố đã tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bộ phận kinh doanh.

Tổng giá trị thực hiện lĩnh vực KDDV năm 2019 là 41,2 tỷ đồng đạt 103 % KH giao.

b. Công tác quản lý dự án:

(*) Dự án Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa:

- Hoàn thiện gói thầu khu cát táng cảnh quan đảm bảo khai thác phục vụ nhân dân và nguồn kinh phí thức hiện dự án. Khai thác thu phí hạ tầng khu mộ cát táng cảnh quan dòng họ đến 15/12/2019 đạt giá trị: 1,45 tỷ đồng.

- Thi công gói thầu: đường giao thông, thoát nước, lát hè, bó vỉa phần còn lại; trồng cây xanh cách ly đạt 4,17 tỷ đồng.

- Thi công gói thầu: Xây mộ cát táng nhân dân ô 5 phần còn lại của ô 6,7,8 lô C6 khu vực 2,5ha tại Nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thnah Hóa đạt giá trị 0,825 tỷ đồng.

(*) Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận:

Thực hiện thi công các gói thầu Khu xử lý rác Đông Nam:

- Gói thầu Mương thu nước từ các sườn núi quanh khu xử lý và mương dẫn thu nước từ khu xử lý ra sông Hoàng.

- Thi công gói thầu số 08 (gói thầu EC) về việc thi công xây dựng công trình: San nền, đường nội bộ, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa (Trừ hạng mục mương thu nước sườn núi và mương dẫn nước ra sông Hoàng).

(*) Kết quả thực hiện công tác quản lý dự án năm 2019 đạt được cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: giá trị thực hiện đạt giá trị 43,2 tỷ đồng, giá trị quản lý dự án đạt 920 triệu đồng.

1.3.3. Công tác quản lý điều hành:

- Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông năm 2019. Tiếp tục thực hiện luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt phù hợp với năng lực công tác.

- Sau khi ký được Hợp đồng dịch vụ công ích với UBND thành phố công ty đã điều chỉnh, cân đối tiền lương đảm bảo thu nhập cho người lao động. Điều chỉnh định mức nhân công, đơn giá tiền lương cho công nhân 3 xí nghiệp môi trường từ 4.600.000 đ/người/tháng lên 5.400.000 đ/người/tháng.

- Thực hiện cơ giới hóa trong công tác thu gom rác: Đã đưa 3 xe tải 0,5 tấn vào thu gom rác dân (công tác thu gom rác ngõ xóm) với hơn 24 km/ngày, đã nâng cao năng suất lao động, tiền lương người lao động đạt 7.000.000

đ/người/tháng. Hiện nay đang thực hiện thí điểm xe điện thu gom rác dân tại phường Quảng Thắng, Quảng Thành.

- Công tác quản lý điều hành: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ vào Quy chế làm việc, phân công chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo các lĩnh vực, các đơn vị cho từng đ/c. Thực hiện thường xuyên chế độ giao ban cán bộ chủ chốt.

- Các phòng ban nghiệp vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu. Triển khai và cụ thể hoá các quy định, các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

- Phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt các cuộc Đối thoại định kỳ trực tiếp giữa người sử dụng lao động với đại diện người lao động công ty theo đúng tinh thần Nghị định 60 của Chính phủ.

1.3.4. Công tác đời sống và giải quyết việc làm, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động:

- Tổng số lao động công ty đầu năm là 978 người, cuối năm 2019 là 961 người được phân bổ ở 21 phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống được nâng lên rõ rệt.

- Tiền lương bình quân đạt 5.200.000 đ/người/tháng.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ CNVLĐ: thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp ca 3, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tăng giờ, làm ngày lễ tết, chế độ phép, 100% được đóng BHXH, BHYT BHTN theo quy định.

1.3.5. Công tác thi đua khen thưởng:

Trong năm 2019 công ty đã phát động phong trào thi đua Lao động giỏi, lao động sáng tạo trong sản xuất... Kết quả bình xét cuối năm đạt được như sau:

Danh hiệu lao động tiên tiến: Có 11 tập thể phòng ban, đơn vị; 26 tổ sản xuất và 806 cá nhân đạt lao động tiên tiến, 20 cá nhân đạt xuất sắc tiêu biểu; 4 cá nhân khen thưởng đột suất. Tổng kinh phí khen thưởng cho các danh hiệu là 382,4 triệu đồng.

1.3.6. Công tác quốc phòng an ninh:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng tự vệ, dự bị động viên. Thực hiện tốt Luật nghĩa vụ Quân sự, pháp lệnh dự bị động viên, dân quân tự vệ. Công tác an ninh trật tự trong công ty, trên các khu vực, địa bàn được đảm bảo, không xảy ra cháy nổ và các vụ việc nổi cộm.

(*)Đánh giá tổng quát:

Trong năm 2019, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, đặc biệt là sự nêu cao tinh thần trách nhiệm của người lao động Công ty đã hoàn thành đạt và vượt kế hoạch toàn diện các nhiệm vụ mục tiêu đề ra góp phần làm cho thành phố Thanh Hóa ngày càng Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

(*) Các chỉ tiêu đạt được cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2018: (Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)	Năm 2019: (Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)	
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**212.379.878.286**	**205.356.835.136**	**1**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	72.367.915	28.139.924	2
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**212.307.510.371**	**205.328.695.212**	**3**
4	Giá vốn hàng bán	193.961.272.745	190.769.055.127	4
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**18.346.237.626**	**14.559.640.085**	**5**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	864.513.125	2.775.600.119	6
7	Chi phí tài chính	2.116.605.146	1.917.420.549	7
8	Trong đó: chi phí lãi vay	2.116.605.146	1.917.420.549	8
9	Chi phí bán hàng			9
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.192.771.237	11.144.283.264	10
11	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh**	**4.901.374.368**	**4.273.536.391**	**11**
12	Thu nhập khác	91.296.571	68.480.797	12
13	Chi phí khác	339.544.205	282.426.293	13
14	Lợi nhuận khác	(248.247.634)	(213.945.496)	14
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**4.653.126.734**	**4.059.590.895**	**15**
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	937.136.923	779.799.317	16

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2018: (Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)	Năm 2019: (Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)	
	hành			
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			17
18	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**3.715.989.811**	**3.279.791.578**	18
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	720	665	19
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	720	665	20

(*) Những hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, còn một số yếu kém tồn tại. Đó là:

- Chất lượng công tác vệ sinh môi trường ở một số nơi, một số thời điểm còn chưa đảm bảo. Còn tình trạng để lại rác qua đêm, không gắp hết rác trong ngày.

- Công tác quản lý điều hành còn có lúc chưa sát sao, việc xử lý vi phạm còn chưa triệt để, còn nể nang né tránh.

- Một số bộ phận còn chưa chủ động tham mưu, đề xuất các bất cập trong sản xuất, kinh doanh.

- Một bộ phận nhỏ công nhân còn chưa có ý thức thực hiện nhiệm vụ được giao, giữa các đơn vị còn đùn đẩy trách nhiệm.

(*) Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại:

- Việc chấp hành nội quy, quy chế của một số lao động chưa nghiêm túc.

- Một số cán bộ đơn vị còn né tránh, đẩy trách nhiệm lên cấp trên

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	156.111.752.128	153.865.472.952
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	50.497.918.851	45.168.387.025
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		

TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2019
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	77.522.677.868	87.069.640.456
IV. Hàng tồn kho	26.533.888.095	21.476.400.665
V. Tài sản ngắn hạn	1.557.267.314	151.044.806
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	33.565.746.917	28.788.245.948
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	31.501.089.183	25.853.762.033
1. TSCĐ hữu hình	31.501.089.183	25.853.762.033
2. TSCĐ vô hình		
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	2.064.657.734	2.934.483.915
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**189.677.499.045**	**182.653.718.900**

b.Tình hình nợ phải trả

TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2019
A. NỢ PHẢI TRẢ	**154.841.681.831**	**150.954.078.211**
1. Nợ ngắn hạn	104.610.831.225	98.952.799.973
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.478.840.100	1.291.563.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.195.365.613	4.050.377.947
4. Phải trả người lao động	2.159.046.228	1.994.537.284
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		
6. DT chưa thực hiện ngắn hạn	109.093.879	145.910.960
7. Phải trả ngắn hạn khác	30.282.944.188	24.438.120.045
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.920.767.320	7.705.000.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	923.724.579	2.014.561.399
11. Nợ dài hạn	50.230.850.606	52.001.278.238

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Không

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải,...): Không

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2019

Bám sát kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị 2019 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2019 đã đề ra. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo, tổ chức điều hành mọi hoạt động của công ty từ công tác kế hoạch, tài chính, quản trị doanh nghiệp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều đơn vị, xí nghiệp; cùng với sự quan tâm nỗ lực của các cổ đông và người lao động trong công ty. Năm 2019, Hội đồng quản trị công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, tạo cơ sở để công ty tiếp tục phát triển trong năm 2020. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng/năm	195.000	205.327	105.324%
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng/năm	3.200	3.280	102.5%
3. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	5.1	5.2	102%
4. Cổ tức/một cổ phần	%/năm	6,5 -7,5%/năm	6.65%/năm	100%

Lĩnh vực công ích theo hợp đồng kinh kế giữa công ty và UBND thành phố được thực hiện vượt mức kế hoạch, giá trị hợp đồng đề ra. Công ty có nhiều điểm nhấn, đổi mới trong công tác vệ sinh môi trường và phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh và thành phố Thanh Hóa, được chính quyền và nhân dân tin tưởng, ghi nhận.

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ - xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư: Tiếp tục được củng cố, duy trì, mở rộng. Ngoài các thị trường truyền thống, công ty tiếp tục đấu mối mở rộng địa bàn hoạt động, cung cấp các dịch vụ vệ sinh môi trường về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, đặc biệt là các xã mới sáp nhập về thành phố Thanh Hóa và các khu công nghiệp lân cận. Mặc dù trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn về thị trường, cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, tuy nhiên kết quả hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và quản lý dự án đầu tư đã có nhiều khởi sắc so với năm 2018; các chỉ tiêu kinh doanh dịch vụ đều đạt và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty và Hội đồng quản trị đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như quyết định chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của công ty, của Ban giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị công ty đã nghiêm túc thực hiện quy định tại Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014, Quy chế quản trị doanh nghiệp đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ tập trung, ban hành 05 Nghị quyết và 01 Quyết định để quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến công tác tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh, phê duyệt các phương án đầu tư mua sắm xe máy thiết bị, điều chỉnh định mức, đơn giá nhân công, điều chỉnh tiền lương, tiền thưởng cho người lao động;

Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính, mua sắm thiết bị phương tiện theo hướng nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu. Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế hoạt động của công ty để ban hành các Nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Bên cạnh đó Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Công ty, sắp xếp bộ máy quản lý, điều chuyển nhân sự, lao động và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là việc tăng cường công tác giám sát và quản lý việc sử dụng nguồn vốn, tài chính cho các dự án mua sắm thiết bị, nâng cao năng lực vận chuyển rác thải sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các khu vực phụ cận. Công tác quyết toán thu hồi công nợ được

chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo dòng tiền cho hoạt động bình thường của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị nhất trí với nhận định tình hình và đánh giá của Ban Giám đốc công ty về các mặt hoạt động và kết quả đối với từng lĩnh vực được nêu trong Báo cáo của Giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2019.

Ban giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, quyết liệt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị đưa ra được Ban giám đốc điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm cao. Kết quả đạt được trong năm 2019 đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, nhân dân và cổ đông của công ty.

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp linh hoạt, mạnh dạn thay đổi trong công tác điều hành của Ban giám đốc công ty và các đơn vị trong thời gian tới sẽ góp phần thúc đẩy, gia tăng sự ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của doanh nghiệp, từng bước mở rộng thị trường, tăng cường khả năng cạnh tranh; đảm bảo tiền lương, việc làm, các chế độ cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020

a. Các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu

1. Hoạt động chỉ đạo thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Năm 2020 hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung tập trung chỉ đạo hoàn thành công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và chuyển giao phần vốn nhà nước cho nhà đầu tư theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh. Cụ thể với các nội dung chỉ đạo trọng tâm chủ yếu như lựa chọn đơn vị xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn góp nhà nước tại doanh nghiệp và giá khởi điểm chào bán cổ phần nhà nước; lựa chọn đơn vị tư vấn lập phương án thoái vốn nhà nước, chào bán cổ phần phần vốn nhà nước; lập kinh phí thoái vốn và quyết toán công tác thoái vốn nhà nước xong trước ngày 31/12/2020.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, nhất là công tác nghiệm thu thanh quyết toán lĩnh vực công ích đối với UBND thành phố, khó khăn về nguồn vốn đầu tư triển khai thực hiện các dự án còn dở dang, chính sách về phí dịch vụ vệ sinh môi trường có nhiều thay đổi, dịch bệnh Covid đã ảnh hưởng lớn đến công tác thu phí vệ sinh và các mặt hoạt động khác của doanh nghiệp; các danh nghiệp, tổ chức cá nhân hoạt động trong cùng lĩnh vực ngày càng cạnh tranh quyết liệt nhằm chiếm giữ và mở rộng thị phần...Từ nhận định và đánh giá trên, Hội đồng quản trị công ty xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cho từng lĩnh vực, tuy nhiên vẫn đảm bảo thực hiện vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và việc làm của người lao động. Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1.	Tổng doanh thu	Triệu đồng/năm	210.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng/năm	3.250
3.	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	5,3
4.	Cổ tức	%	5,0-7,0%/năm

b. Hoạt động định hướng, chỉ đạo chủ yếu năm 2020

Chỉ đạo Ban giám đốc, các thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện hoàn thành công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp chậm nhất đến ngày 31/12/2020, trong đó có một số nhiệm vụ trong tâm là lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn góp nhà nước và giá chào bán cổ phần nhà nước; xây dựng phương án thoái vốn nhà nước, lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán cổ phần nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán, bàn giao phần vốn nhà nước cho nhà đầu tư. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020 bên cạnh việc chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành các hạng mục, dự án lớn để bàn giao cho nhà đầu tư trọng tâm là 02 dự án lớn: Dự án mở rộng, nâng cấp nghĩa trang Nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa; Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận. Xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm một số phương tiện xe máy chuyên dùng nhằm nâng cao năng lực vận tải và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tập trung chỉ đạo công tác đấu mối với các phòng ban, đơn vị liên quan của UBND thành phố trong việc nghiệm thu, hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán và thu hồi công nợ đối với các công trình, dự án, các phần công việc phát sinh mà thành phố giao cho công ty.

Chỉ đạo công tác thu phí dịch vụ phí vệ sinh môi trường đảm bảo đúng số lượng, chỉ tiêu giao theo Quyết định số 21/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa; tăng cường công tác chống thất thu, tiếp tục mở rộng địa bàn kinh doanh dịch vụ, nhất là các thị trường, khu vực mới để tăng doanh thu cho công ty.

4. Quản trị công ty

4.1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Đỗ Thị Minh Hải	07/11/1982	Chủ tịch HĐQT	702.200		702.200
2	Hồ Viết Lân	20/04/1970	Giám đốc Công ty	2.100	1.729.790	1.731.890
3	Nguyễn Xuân Quý	13/07/1969	Phó Giám đốc	2.300		2.300
4	Thiều Văn San	20/03/1963	Phó Giám đốc	2.800		2.800
5	Nguyễn Ngọc Sơn	27/07/1988	CV phòng KH-KTVT	400		400
	TỔNG SỐ			**709.800**	**1.729.790**	**2.439.590**

4.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu Ban nhân sự, lương thưởng

1. Bà: Đỗ Thị Minh Hải — CTHĐQT (TVKĐH) - Trưởng tiểu ban
2. Ông: Nguyễn Ngọc Sơn — TVHĐQT (TVKĐH) - Ủy viên
3. Bà: Lê Thị Thu Hà — Kế toán trưởng - Ủy viên
4. Ông: Nguyễn Minh Tuấn — TPKHKT-VT - Ủy viên
5. Ông: Lê Doãn Liêu — Trưởng phòng Nhân sự - Ủy viên

4.3. Hội đồng của Hội đồng quản trị: Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Hội đồng quản trị đã nhận thức đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình, kịp thời chỉ đạo để đưa ra các phương hướng kế sách, chiến lược chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị luôn cập nhật tình hình hoạt động của công ty thông qua báo cáo chỉ đạo của Ban Giám đốc, kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát chỉ đạo thực hiện mục tiêu đã giao. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý, giám sát định ra phương hướng hoạt động cho Ban Giám đốc công ty. Năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp, tổ chức lấy phiếu biểu quyết các nội dung quan trọng như:

Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành tuyệt đối các quy định của pháp luật và cơ quan chức năng của nhà nước.

Nghị quyết thông qua việc chuyển đổi chứng khoán từ loại hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính ngày 31/12/2019; phê duyệt phương án mua sắm xe điện áp dụng thử nghiệm vào việc thu gom rác ngõ xóm, rác dân các tuyến ngoại thành phố; phê duyệt chủ trương phân phối lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019; quyết định về nâng mức thù lao cho thư ký, người quản trị doanh nghiệp.

4.4. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Trong năm 2019 Tiểu ban nhân sự, lương thưởng đã tham mưu đề xuất Hội đồng tiền lương trong việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác.

- Tiểu ban đã xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng kịp thời cho Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp, cán bộ gián tiếp các phòng ban đơn vị;

- Tham mưu ban hành quy chế thưởng năng suất lao động đối với người quản lý và cán bộ gián tiếp các phòng ban, đơn vị;

- Tham mưu cho HĐQT về việc xây dựng, điều chỉnh lại hệ thống ngành nghề, thang bảng lương công ty; tham mưu áp dụng % tiền lương tăng thêm cho người lao động đã qua đào tạo; điều chỉnh mức đóng BHXH phù hợp với quy định của nhà nước.

- Tham mưu chế độ thưởng, cho tiền tết người lao động phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của công ty.

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh, ban hành đơn giá định mức tiền lương khoán mới nội bộ;

- Xây dựng quỹ tiền lương của toàn công ty; tiền thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc công ty trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

4.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Chưa.

5. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán do công ty phát hành):

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán của các bộ quản lý do công ty phát hành:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Lê Thị Hiền	26/01/1989	Trưởng Ban kiểm soát	300		300
2	Nguyễn Thị Nga	27/05/1979	Phó phòng Nhân sự	200		200
3	Nguyễn Tiến Hải	20/11/1985	Trưởng phòng Hành chính	600		600
	TỔNG SỐ			**1.100**	**0**	**1.100**

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát: đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp, thống nhất các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hồ sơ chứng từ Công ty và thống nhất trong công tác làm việc cũng như phân công trách nhiệm của mỗi thành viên Ban kiểm soát.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp giao ban Công ty, soát xét, kiểm tra các văn bản họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc phát hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ theo yêu cầu của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước quy định về Công ty đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.

- Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty để sửa đổi, bổ sung một số vấn đề tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, chứng từ Công ty, Ban kiểm soát đã có ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty về các vấn đề còn tồn tại cần khắc phục và các giải pháp nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(*) Về giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Các số liệu báo cáo tài chính năm 2019 phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc kiểm tra các Báo cáo tài chính Quý và năm tài chính 2019 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

a. Báo cáo tài chính

Về cơ bản, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu của các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

- Các chỉ tiêu kế toán tại thời điểm 31/12/2019 như Tài sản, Nguồn vốn, Nợ ngắn hạn, Nợ dài hạn... không có nhiều biến động chênh lệch lớn so với thời điểm 31/12/2018. Điều đó cho thấy sự hoạt động ổn định của Công ty trong năm 2019 so với năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2019 là 3.279.791.578 đồng tương ứng với lãi trên cổ phiếu là 655 đ/CP.

b. Chế độ kế toán, chứng từ

Căn cứ báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi kiểm tra, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo cơ bản rõ ràng, đúng quy định.

- Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề chưa hoàn thiện:

- Một số chứng từ hạch toán chi phí nhân công đầu vào các công trình tại các đơn vị chỉ có hóa đơn, hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng mà không có bản nghiệm thu chi tiết giai đoạn hoặc từng hạng mục công việc giữa hai bên theo Nhật ký công việc.

- Trong chi tiết Tài khoản 131 Phải thu của khách hàng, Tài khoản 141 vẫn còn tồn đọng một số công nợ phải thu khó đòi chưa được giải quyết dứt điểm.

(*) Về giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 cuộc họp, ban hành 4 Nghị quyết và 3 Quyết định trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình sản xuất thực tế. Các cuộc họp của HĐQT đều được ghi chép thông qua biên bản cuộc họp và có chữ ký xác nhận.

- Ban Giám đốc công ty đã thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp của các đồng chí trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể)

a.1. Lương, thưởng, thù lao:

TT	HĐQT và BGĐ	ĐVT	Lương /năm	Thưởng /năm	Thù lao/ năm	Tổng/ năm
I	**Hội đồng quản trị - Ban GĐ công ty**					
1	Đỗ Thị Minh Hải - Chủ tịch HĐQT	Tr.đ	159	2,1		161,1
2	Hồ Viết Lân - Giám đốc công ty	Tr.đ	132,7	2,1	25,2	160
3	Thiều Văn San - TVHĐQT - Phó GĐ c.ty	Tr.đ	131,57	2,1	25,2	158,8

TT	HĐQT và BGĐ	ĐVT	Lương /năm	Thưởng /năm	Thù lao/ năm	Tổng/ năm
4	Nguyễn Xuân Quý - TVHĐQT - Phó GĐ cty	Tr.đ	129,5	2,1	25,2	156,8
5	Nguyễn Ngọc Sơn - TVHĐQT	Tr.đ	58,5	2,1	25,2	85,5
6	Trần Chính - Phó GĐ c.ty	Tr.đ	127	2,1		129,1
7	Lê Hồng Quân - Phó GĐ c.ty	Tr.đ	127	2,1		129,1
Tổng quỹ tiền lương		**Tr.đ/ năm**	**866,6**	**14,7**	**100,8**	**982,1**
II	**Ban kiểm soát công ty**					
1	Lê Thị Hiền - Trưởng ban kiểm soát	Tr.đ	121,1	2,1		123,2
2	Nguyễn Thị Nga - TV Ban Kiểm soát	Tr.đ	90,8	2,1	16,8	109,7
3	Nguyễn Tiến Hải - TV Ban Kiểm soát	Tr.đ	77	2,1	16,8	95,9
Tổng quỹ tiền lương		**Tr.đ/ năm**	**289**	**6,3**	**33,6**	**329**

a.2. Chi phí khác:

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng/năm
1. HĐ quản trị công ty	Chi phí công tác	Triệu đồng	161
2. Ban kiểm soát	Chi phí công tác	Triệu đồng	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tối các đối tượng nói trên: *Không*

c. Hợp đồng hoặc các giao dịch đối với cổ đông nội bộ: Thông tị về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan đến các đối tượng nói trên: *Không*

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Nếu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: Kế hoạch tăng cường trong hoạt động quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: *Không*

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Đến thời điểm lập báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ tài ngày 31/12/2019 của các khoản: Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Mã số 131) 13.516.346.528 đồng, Phải trả người bán ngắn hạn (Mã số 311) là 12.522.077.306 đồng, Trả trước cho người bán ngắn hạn (Mã số 132) là 355.949.275 đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế khác không cung cấp đầy đủ căn cứ để chúng tôi đánh giá tình hiện hữu đầy đủ và giá trị của các khoản mục công nợ trên báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận cũng như ảnh hưởng của vấn đề trên các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	01/01/2019 31/12/2019	01/01/2018 31/12/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**153.865.472.952**	**156.111.752.128**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**45.168.387.025**	**50.497.918.851**
1. Tiền	111		7.168.387.025	5.497.918.851
2. Các khoản tương đương tiền	112		38.000.000.000	45.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**87.069.640.456**	**77.522.677.868**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	78.240.843.241	66.802.944.262

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	01/01/2019 31/12/2019	01/01/2018 31/12/2018
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		393.179.275	1.201.115.184
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	8.553.117.940	9.636.118.422
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(117.500.000)	(117.500.000)
III. Hàng tồn kho	**10**		**21.476.400.665**	**26.533.888.095**
1. Hàng tồn kho	141	V.4	21.476.400.665	26.533.888.095
III. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**151.044.806**	**1.557.267.314**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4a	101.206.329	1.526.570.950
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		49.838.477	30.696.364
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**28.788.245.948**	**33.565.746.917**
I. Tài sản cố định	**220**		**25.853.762.033**	**31.501.089.183**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	25.853.762.033	31.501.089.183
- Nguyên giá	222		77.005.781.885	75.801.872.339
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.152.019.852)	(44.300.738.156)
II. Tài sản dài hạn khác	**260**		**2.934.483.915**	**2.064.657.734**
1. Chi phi trả trước dài hạn	261	V.4b	2.934.483.915	2.064.657.734
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**182.653.718.900**	**189.677.499.045**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:
Cho năm tài chính kết thúc 31/12/2019

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	205.356.835.136	212.379.878.286
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		28.139.924	72.367.915
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		205.328.695.212	212.307.510.371
Giá vốn bán hàng	11	VI.2	190.769.055.127	193.961.272.745
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.559.640.085	18.346.237.626
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.775.600.119	864.513.125
Chi phí tài chính	22	VI.4	1.917.420.549	2.116.605.146
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.917.420.549	2.116.605.146
Chi phí bán hàng	25			
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.144.283.264	12.192.771.237
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.273.536.391	4.901.374.368
Thu nhập khác	31		68.480.797	91.296.571
Chi phí khác	32		282.426.293	339.544.205
Lợi nhuận khác	40		(213.945.496)	(248.247.634)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.059.590.895	4.653.126.734
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	779.799.317	937.136.923
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.279.791.578	3.715.989.811
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	665	720
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		665	720

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	248.283.764.832	271.950.989.712
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(193.405.363.564)	(176.236.507.247)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(24.096.639.529)	(44.120.605.778)
3. Tiền lãi vay đã trả	04	(1.917.420.549)	(2.116.605.146)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(846.130.062)	(1.048.012.054)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.726.400.598	3.754.311.097
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(31.449.879.781)	(14.484.375.651)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**294.731.945**	**37.699.194.933**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.081.954.456)	(268.090.909)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.820.298.591	864.513.125
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**738.344.045**	**596.422.216**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	13.600.414.771	6.039.414.369

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(17.643.790.783)	(10.852.659.204)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.319.231.804)	(2.438.589.826)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(6.362.607.816)**	**(7.251.834.661)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**	**(5.329.531.826)**	**31.043.782.488**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**50.497.818.851**	**19.454.136.363**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**45.168.387.05**	**50.497.918.851**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của công ty bao gồm: Bảng cân đối tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kiểm toán và thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Toàn bộ nội dung báo cáo kiểm toán đã được đăng trên Website của công ty tại: http://www.urencothanhhoa.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đỗ Thị Minh Hải